

Số 89 / QĐ THPT NGT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Khen thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố và Olympic các môn văn hoá Cụm THPT Số 5, năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Công văn số 3558/SGDĐT-GDPT-GDTTYTNN, ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026 cấp THPT.

Thực hiện Hướng dẫn số 191/HD-THPT NGT, ngày 06/9/2026 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; Kế hoạch số 244/KH-THPT.NGT ngày 25/9/2025 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026; Kế hoạch số 85/KH-THPT NGT ngày 26/03/2026 của trường THPT Nguyễn Gia Thiều về Kế hoạch tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố và Olympic các môn văn hoá Cụm THPT Số 5, năm học 2025 - 2026 ;.

Căn cứ Kết quả kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 12 cấp Thành phố và kết quả kỳ thi Olympic các môn văn hoá lớp 10,11 của Cụm THPT số 05;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua- khen thưởng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho các tập thể và cá nhân (Có danh sách kèm theo) đạt thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng đạt kết quả cao và các học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 12 cấp cấp thành phố và kỳ thi Olympic các môn văn hoá lớp 10,11 của Cụm THPT số 05.

Điều 2. Số tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân được chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn ngân sách và các nguồn tài trợ hợp pháp khác;

Điều 3. Các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhân :

- Thành viên BGH

- Như điều 3

- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Kiên

TẬP THỂ, CÁ NHÂN DANH SÁCH TUYỂN DƯƠNG

ĐỢT 1:	Tuyên dương tổ chuyên môn	Tỷ lệ%			
1	Hóa - Sinh	100			
2	Lý - CN	95			
3	Xã hội	93			
4	Ngoại ngữ - GDTC - GDQP	93			
5	Toán - Tin	90			
ĐỢT 2:	Tuyên dương các đội tuyển đạt giải 100%				
1	Lý 12				
2	Tiếng Trung 12				
3	Toán 12				
4	Hóa 12				
5	Sinh 12				
6	Toán 11				
7	Hóa 11				
8	Sinh 11				
9	Văn 11				
10	Lịch sử 11				
11	Địa 11				
12	Trung 11				
13	Anh 11				
14	Toán 10				
15	Hóa 10				
16	Sinh 10				
17	Văn 10				
18	Lịch sử 10				
19	Địa 10				
20	Trung 10				
21	Anh 10				
22	Đức 10				
23	Nhật 10				
ĐỢT 3:	Tuyên dương các đội tuyển 80% đạt giải				
1	Lịch sử 12				
2	Anh 12				
3	Địa 12				
4	Nhật 11				
5	Đức 11				
6	Tin 11				
7	Hàn 10				
8	Tin 10				
9	Lý 10				
ĐỢT 4	Nhất - Nhì TP				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải

1	Hoàng Nam Việt	12A6	Vật lí		Nhất
2	Nguyễn Thanh Hiền	12D1	Lịch sử		Nhất
3	Hà Văn Phong	12A3	Vật lí		Nhi
4	Đoàn Khánh Vân	12A6	Vật lí		Nhi
5	Lục Khang Duy	12A3	Hóa học		Nhi
6	Tạ Duy Mạnh	12A6	Hóa học		Nhi
7	Vũ Lan Phương	12A6	Sinh học		Nhi
8	Hoàng Vũ Huy	12A8	Tin học		Nhi
9	Nguyễn Tuệ Lâm	12D4	Lịch sử		Nhi
10	Hoàng Trần Bảo Châu	12D1	Địa lí		Nhi
11	Đoàn Thành Trung	12A5	Tiếng Anh		Nhi
ĐỢT 5: Ba, KK TP					
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Nguyễn Việt Anh	12A4	Toán		Ba
2	Dương Hoàng Đức Minh	12A4	Vật lí		Ba
3	Vũ Minh Quân	12A1	Hóa học		Ba
4	Nguyễn Diệp Chi	12A7	Sinh học		Ba
5	Vũ Lê Quyên	12A7	Sinh học		Ba
6	Nguyễn Hoàng Yên	12D4	Lịch sử		Ba
7	Lưu Hà Phương	12D4	Địa lí		Ba
8	Nguyễn Minh Hiếu	12A5	Tiếng Anh		Ba
9	Hoàng Dạ Ngọc	12A3	Tiếng Anh		Ba
10	Chế Thị Thanh Vân	12A4	Tiếng Đức		Ba
11	Nguyễn Mai Anh	12A5	Tiếng Nhật		Ba
12	Nguyễn Mạc Phúc Bảo	12A1	Toán		KK
13	Chu Anh Khoa	12A3	Toán		KK
14	Lê Phương Anh	12D2	Ngữ văn		KK
15	Mai Hải Yên	12A2	Ngữ văn		KK
16	Nguyễn Phương Thảo	12A4	Vật lí		KK
17	Võ Đức Anh	11A7	Sinh học		KK
18	Đinh Thảo Linh	12A4	Sinh học		KK
19	Nguyễn Đình Dũng	12A1	Tin học		KK
20	Đặng Quốc Kỳ	12D1	Lịch sử		KK
21	Trịnh Khánh Đan	12D3	Địa lí		KK
22	Nguyễn Thu Phương	12D5	Địa lí		KK
23	Đặng Tiến Hưng	12D2	Tiếng Anh		KK
24	Lê Quế Chi	12A2	Tiếng Đức		KK
25	Lương Gia Khánh	12A3	Tiếng Đức		KK
26	Trần Văn Khiêm	12A4	Tiếng Đức		KK
27	Hoàng Hải Nam	12A1	Tiếng Đức		KK
28	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	12D3	Tiếng Trung		KK
29	Hồ Thảo Nguyên	11D4	Tiếng Trung		KK
30	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12A4	Tiếng Trung		KK

31	Nguyễn Thị Hải Yên	12A4	Tiếng Trung		KK
ĐỢT 6:	Nhất Cùm K10				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Lê Quỳnh Chi	10A9	Toán	10	Nhất
2	Nguyễn Minh Ánh	10A4	Ngữ văn	10	Nhất
3	Lê Hoàng Sơn	10A4	Vật lí	10	Nhất
4	Trần Bảo Anh	10A7	Hóa học	10	Nhất
5	Đoàn Danh Đức	10A10	Tin học	10	Nhất
6	Nguyễn Vũ Kiên	10A7	Tin học	10	Nhất
7	Nguyễn Minh Phú	10A10	Lịch sử	10	Nhất
8	Dương Bình Phương	10D3	Lịch sử	10	Nhất
9	Nguyễn Trúc An	10D2	Địa lí	10	Nhất
10	Phan Trung Hải	10D1	Tiếng Anh	10	Nhất
11	Phạm Thu Huyền	10A10	Tiếng Anh	10	Nhất
12	Nguyễn Minh Anh	10A3	Tiếng Đức	10	Nhất
13	Phạm Linh Chi	10D1	Tiếng Hàn	10	Nhất
14	Đinh Huyền Trang	10D1	Tiếng Hàn	10	Nhất
15	Đỗ Tuấn Dương	10A2	Tiếng Trung	10	Nhất
16	Trần Thuỳ Dương	10D2	Tiếng Trung	10	Nhất
17	Lê Gia Hân	10D2	Tiếng Trung	10	Nhất
18	Nguyễn Hương Ly	10D2	Tiếng Trung	10	Nhất
19	Mai Yên Nhi	10D3	Tiếng Trung	10	Nhất
ĐỢT 7:	Nhất Cùm K11				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Nguyễn Gia Bảo	11A5	Toán	11	Nhất
2	Lê Khánh Chi	11A1	Toán	11	Nhất
3	Nguyễn Gia Hưng	11A5	Toán	11	Nhất
4	Trần Phương Thảo	11D4	Ngữ văn	11	Nhất
5	Lương Bảo Nam	11A1	Vật lí	11	Nhất
6	Phạm Duy Thắng	11A1	Vật lí	11	Nhất
7	Vũ Khánh Toàn	11D	Vật lí	11	Nhất
8	Nguyễn Gia Bảo	11A6	Hóa học	11	Nhất
9	Vũ Đức Anh	11A7	Sinh học	11	Nhất
10	Vũ Phương Kỳ Anh	11A7	Sinh học	11	Nhất
11	Đỗ Gia Bảo	11A2	Sinh học	11	Nhất
12	Phạm Trần Dương Lâm	11A6	Sinh học	11	Nhất
13	Ngô Duy Mạnh	11A7	Sinh học	11	Nhất
14	Nguyễn Trung Hải	11A9	Tin học	11	Nhất
15	Phạm Khôi Nguyên	11A9	Tin học	11	Nhất
16	Nguyễn Thị Hương Giang	11A1	Lịch sử	11	Nhất
17	Nguyễn Ngọc Linh	11D5	Lịch sử	11	Nhất
18	Phạm Khánh Linh	11D5	Lịch sử	11	Nhất
19	Nguyễn Ngọc Mai	11D2	Lịch sử	11	Nhất

20	Trần Thanh Thúy	11D3	Lịch sử	11	Nhất
21	Vũ Khánh Linh	11D4	Địa lí	11	Nhất
22	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	11D1	Địa lí	11	Nhất
23	Dương Thu Uyên	11D5	Địa lí	11	Nhất
24	Dương Hoàng Yến	11D4	Địa lí	11	Nhất
25	Đào Duy Bách	11A2	Tiếng Anh	11	Nhất
26	Phạm Nguyễn An Hoà	11A1	Tiếng Anh	11	Nhất
27	Hoàng Huy Minh	11D	Tiếng Anh	11	Nhất
28	Lê Anh Thư	11A3	Tiếng Đức	11	Nhất
29	Lê Ngọc Huyền	11D4	Tiếng Hàn	11	Nhất
30	Mai Kim Ngân	11A7	Tiếng Nhật	11	Nhất
31	Nguyễn Tuyết Mai	11D2	Tiếng Trung	11	Nhất
32	Hồ Thảo Nguyên	11D4	Tiếng Trung	11	Nhất
ĐỢT 8:	Nhì Cụm K10				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Nguyễn Tiến Minh	10A10	Toán	10	Nhì
2	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	10D	Ngữ văn	10	Nhì
3	Nguyễn Phạm Ngọc Huy	10A6	Ngữ văn	10	Nhì
4	Đinh Diệu Khánh	10D	Ngữ văn	10	Nhì
5	Nguyễn Đức Lâm	10D2	Ngữ văn	10	Nhì
6	Đỗ Phương Anh	10A6	Vật lí	10	Nhì
7	Dương Công Nam	10A1	Vật lí	10	Nhì
8	Đỗ Lan Anh	10A9	Hóa học	10	Nhì
9	Phạm Quỳnh Anh	10A8	Hóa học	10	Nhì
10	Hoàng Duy Thành	10A5	Hóa học	10	Nhì
11	Phạm Hùng Dương	10A2	Tin học	10	Nhì
12	Nguyễn Huy Phúc	10A7	Tin học	10	Nhì
13	Trần Quang Khánh	10D	Lịch sử	10	Nhì
14	Nguyễn Lê Vy	10D1	Lịch sử	10	Nhì
15	Hoàng Khánh Hà	10D1	Địa lí	10	Nhì
16	Nghiêm Anh Thư	10D2	Địa lí	10	Nhì
17	Nghiêm Thu Phương	10D3	Tiếng Anh	10	Nhì
18	Lê Thị Minh Trang	10A2	Tiếng Anh	10	Nhì
19	Đàm Nguyễn Thanh Hằng	10A3	Tiếng Đức	10	Nhì
20	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	10A3	Tiếng Đức	10	Nhì
21	Nguyễn Khánh Linh	10A4	Tiếng Hàn	10	Nhì
22	Nguyễn Trương Phương Linh	10D1	Tiếng Hàn	10	Nhì
23	Tạ Ngọc Linh Đan	10A6	Tiếng Nhật	10	Nhì
24	Trần Nguyễn Linh Đan	10D2	Tiếng Nhật	10	Nhì
25	Hoàng Phương Linh	10D4	Tiếng Nhật	10	Nhì
26	Lê Thủy Tiên	10D4	Tiếng Nhật	10	Nhì
27	Phạm Vũ Quỳnh Anh	10D2	Tiếng Trung	10	Nhì
28	Nguyễn Diệu Yến Nhi	10D2	Tiếng Trung	10	Nhì

29	Tạ Đoan Trang	10D4	Tiếng Trung	10	Nhì
30	Ngô Thanh Vân	10D2	Tiếng Trung	10	Nhì
ĐỢT 9:	Nhì Cụm K11				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Nguyễn Thị Lan Anh	11A9	Toán	11	Nhì
2	Lương Chí Bảo	11A1	Toán	11	Nhì
3	Nguyễn Văn Hương	11A4	Toán	11	Nhì
4	Nguyễn Quỳnh Anh	11D	Ngữ văn	11	Nhì
5	Trần Phương Khánh	11D1	Ngữ văn	11	Nhì
6	Phạm Thị Thanh Thảo	11D	Ngữ văn	11	Nhì
7	Trần Hải Dương	11A6	Vật lí	11	Nhì
8	Lê Ngọc Diễm	11A6	Hóa học	11	Nhì
9	Lê Minh Đăng	11A1	Hóa học	11	Nhì
10	Đình Khánh Nam	11A3	Hóa học	11	Nhì
11	Vũ Hoàng Trí	11A7	Hóa học	11	Nhì
12	Đặng Nhật Anh	11A7	Sinh học	11	Nhì
13	Nguyễn Duy Khánh	11A2	Sinh học	11	Nhì
14	Phạm Ngọc Đức	11A3	Tin học	11	Nhì
15	Bùi Tiến Ngọc	11D	Lịch sử	11	Nhì
16	Nguyễn Cẩm Thư	11D2	Lịch sử	11	Nhì
17	Đào Duy Khánh	11D4	Địa lí	11	Nhì
18	Khổng Tố Uyên	11D4	Địa lí	11	Nhì
19	Phùng Hiền Anh	11D	Tiếng Anh	11	Nhì
20	Tăng Minh Tuấn	11D	Tiếng Anh	11	Nhì
21	Phạm Ngọc Khánh	11A3	Tiếng Đức	11	Nhì
22	Nguyễn Duy Lan Thanh	11D	Tiếng Đức	11	Nhì
23	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A7	Tiếng Hàn	11	Nhì
24	Mai Đặng Ngọc Minh	11D1	Tiếng Nhật	11	Nhì
25	Nguyễn Minh Ngọc	11A7	Tiếng Nhật	11	Nhì
26	Hồ Ngọc Phương	11D5	Tiếng Trung	11	Nhì
27	Lê Nguyễn Hà Phương	11A4	Tiếng Trung	11	Nhì
28	Trương Bảo Trâm	11D2	Tiếng Trung	11	Nhì
ĐỢT 10	Ba Cụm K10				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Hoàng Phương Anh	10D3	Toán	10	Ba
2	Nguyễn Minh Đức	10A9	Toán	10	Ba
3	Trần Thế Minh Đức	10A10	Toán	10	Ba
4	Nguyễn Quốc Gia Vũ	10A9	Toán	10	Ba
5	Nguyễn Hà Anh	10D	Ngữ văn	10	Ba
6	Trương Đăng Dũng	10A5	Vật lí	10	Ba
7	Lê Hoàng Gia Khánh	10A4	Vật lí	10	Ba
8	Nguyễn Ngọc Minh Quân	10A5	Hóa học	10	Ba
9	Nguyễn An Huy	10A5	Sinh học	10	Ba

10	Lưu Gia Linh	10A9	Sinh học	10	Ba
11	Trần Đức Nhật Minh	10A5	Sinh học	10	Ba
12	Bùi Thái Sơn	10A1	Sinh học	10	Ba
13	Trần Nguyễn Bảo Trân	10A5	Sinh học	10	Ba
14	La Minh Đức	10A1	Tin học	10	Ba
15	Nguyễn Mạnh Hưng	10A2	Tin học	10	Ba
16	Vũ Bảo Anh	10D	Lịch sử	10	Ba
17	Vi Khánh Chi	10D3	Lịch sử	10	Ba
18	Trần Như Dũng	10D3	Địa lí	10	Ba
19	Nguyễn Khánh Ngọc	10D3	Địa lí	10	Ba
20	Đình Thúy Quỳnh	10D1	Địa lí	10	Ba
21	Võ Tuệ Châu	10D	Tiếng Anh	10	Ba
22	Lê Thành Hưng	10A1	Tiếng Anh	10	Ba
23	Bùi Trần Thùy Lâm	10A4	Tiếng Anh	10	Ba
24	Đặng Thu An	10D	Tiếng Đức	10	Ba
25	Mai Thanh Hải	10A3	Tiếng Đức	10	Ba
26	Khang Bảo Hân	10A3	Tiếng Đức	10	Ba
27	Hoàng Bảo An	10D1	Tiếng Hàn	10	Ba
28	Nguyễn Phương Anh	10A10	Tiếng Hàn	10	Ba
29	Nguyễn Minh Ánh	10D2	Tiếng Nhật	10	Ba
30	Nguyễn Quang Hào	10A5	Tiếng Nhật	10	Ba
31	Vũ Mai Phương	10A10	Tiếng Nhật	10	Ba
32	Nguyễn Đài Trang	10A4	Tiếng Trung	10	Ba
ĐỢT 11:	Ba Cùm K11				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Nguyễn Tiến Trung	11A4	Toán	11	Ba
2	Nguyễn Nhật Linh	11D2	Ngữ văn	11	Ba
3	Bùi Quang Minh	11A5	Vật lí	11	Ba
4	Trịnh Hải Tiến	11A7	Vật lí	11	Ba
5	Nguyễn Thanh Tùng	11A4	Vật lí	11	Ba
6	Đỗ Quang Anh	11A8	Tin học	11	Ba
7	Vũ Khôi Nguyên	11A2	Tin học	11	Ba
8	Đỗ Tuấn Anh	11A3	Tiếng Đức	11	Ba
9	Nguyễn Mai Chi	11A3	Tiếng Đức	11	Ba
10	Vũ Ngọc Huyền Thương	11D	Tiếng Đức	11	Ba
11	Ngô Thuận Anh	11A7	Tiếng Nhật	11	Ba
12	Hoàng Hải Đăng	11A7	Tiếng Nhật	11	Ba
13	Vũ Châu Anh	11D4	Tiếng Trung	11	Ba
14	Đoàn Thu Giang	11A5	Tiếng Trung	11	Ba
15	Nguyễn Thu Hiền	11D5	Tiếng Trung	11	Ba
16	Nguyễn Hà Linh	11D5	Tiếng Trung	11	Ba
ĐỢT 12:	KK Cùm K10				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải

1	Nguyễn An Khanh	10A1	Toán	10	KK
2	Phạm Thanh Trúc	10A6	Ngữ văn	10	KK
3	Nguyễn Tuấn Đạt	10A9	Vật lí	10	KK
4	Nguyễn Ngọc Mai	10A7	Hóa học	10	KK
5	Cao Tiên Sơn	10A2	Hóa học	10	KK
6	Nguyễn Đình Huy	10A3	Sinh học	10	KK
7	Dương Linh Nga	10A2	Sinh học	10	KK
8	Lê Thu Hiền	10D1	Lịch sử	10	KK
9	Phạm Hà My	10D3	Địa lí	10	KK
10	Lê Diệu An	10A3	Tiếng Đức	10	KK
11	Cao Quỳnh Mai	10A3	Tiếng Đức	10	KK
12	Nguyễn Hồ Đức Trí	10A3	Tiếng Đức	10	KK
13	Trịnh Hoàng Yên	10A3	Tiếng Đức	10	KK
14	Bùi Minh Hằng	10D1	Tiếng Hàn	10	KK
15	Hoàng Trà My	10A6	Tiếng Hàn	10	KK
16	Dương Thùy Trang	10D4	Tiếng Hàn	10	KK
17	Phạm Bảo Anh	10D	Tiếng Nhật	10	KK
18	Đặng Ngọc Linh	10D4	Tiếng Nhật	10	KK
ĐỢT 13:	KK Cụm K11				
STT	Họ tên	Lớp	Môn dự thi	Kh	Xếp giải
1	Trương Thế Phương	11D1	Ngữ văn	11	KK
2	Phạm Trần Linh Trang	11D4	Ngữ văn	11	KK
3	Đặng Quốc Bảo	11A7	Hóa học	11	KK
4	Phạm Lê Minh Phương	11A8	Hóa học	11	KK
5	Trịnh Minh Đăng	11A1	Tin học	11	KK
6	Nguyễn Hoàng Hải	11D4	Địa lí	11	KK
7	Nguyễn Hoàng Trung Kiên	11A6	Tiếng Anh	11	KK
8	Nguyễn Thanh Thảo	11D2	Tiếng Anh	11	KK
9	Trần Quốc Anh	11A5	Tiếng Đức	11	KK
10	Nguyễn Quỳnh Chi	11A3	Tiếng Đức	11	KK
11	Thiều Thị Phương Hà	11D4	Tiếng Đức	11	KK
12	Bùi Ngọc Linh	11D3	Tiếng Hàn	11	KK
13	Chu Lê Hiền Minh	11D5	Tiếng Hàn	11	KK
14	Nguyễn Trịnh Tú Nhân	11D5	Tiếng Hàn	11	KK
15	Nguyễn Thanh Bình	11D1	Tiếng Nhật	11	KK
16	Trần Hoàng Anh Nhật	11A7	Tiếng Nhật	11	KK
17	Lư Ngọc Tú	11D1	Tiếng Nhật	11	KK
18	Nguyễn Diệu Vy	11D5	Tiếng Nhật	11	KK
19	Đỗ Yến Nhi	11D	Tiếng Trung	11	KK